

HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP VÀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC Ở NÔNG THÔN

Giáo sư – Viện sĩ ĐÀO THẾ TUẤN

Thời gian gần đây việc áp dụng quan điểm hệ thống nghiên cứu của sự phát triển của nông nghiệp ngày càng phát triển mạnh. Khuynh hướng nghiên cứu tổng hợp này được đẩy mạnh bởi hai lý do sau:

- Về mặt phương pháp luận khoa học, xu hướng phân tích phân chia sự vật ra các phần nhỏ để nghiên cứu đã làm cho các nhà nghiên cứu quên mất cái tổng thể. Do đấy để hiểu sự vật trong tổng thể của nó, đã xuất hiện một xu hướng ngược lại gọi là xu hướng “tổng thể”, xu hướng “hệ thống” vì sự vật là những hệ thống phức tạp, hoàn chỉnh.

- Về mặt thực tiễn, việc tác dụng vào sự vật tách rời từng mặt, từng yếu tố dẫn đến sự phiến diện, bé tắc, không đạt được kết quả mong muốn do đấy xu hướng tác dụng vào sự vật một cách toàn diện, tổng hợp, nhất thể đã dần dần thay thế cho xu hướng tác động vào một nhân tố, tác động phiến diện.

Trong sản xuất nông nghiệp, việc phát triển mạnh một ngành sản xuất hay việc tác động vào một nhân tố của sự phát triển không dẫn đến kết quả mong muốn vì bản thân nông nghiệp là một hệ thống phức tạp. Sự phát triển của nó phụ thuộc vào một tập hợp các nhân tố phức tạp. Thực tế của việc phát triển nông nghiệp cho thấy muốn phát triển nhanh phải phát triển một cách toàn diện và tác động đồng thời vào nhiều nhân tố phát triển.

I - QUAN ĐIỂM HỆ THỐNG

“Hệ thống là các tập hợp có trật tự bên trong (hay bên ngoài) của các yếu tố có liên hệ với nhau (hay tác động lẫn nhau)”.

Thành phần của hệ thống là *yếu tố* (hay nguyên tố). Yếu tố là phần không biến của hệ thống. Trong hệ thống giữa các yếu tố có các mối liên hệ hay tác động lẫn nhau. Các mối liên hệ và tác động giữa các yếu tố bên trong hệ thống mạnh hơn với các yếu tố bên ngoài hệ thống. Các mối liên hệ và tác động ấy tạo thành trật tự bên trong của hệ thống.

Quan điểm hệ thống là hướng phương pháp luận khoa học chung nghiên cứu, các phương pháp và phương thức nghiên cứu lý luận các đối tượng có tính chất phức tạp

Một hệ thống là một nhóm các thành phần tác động lẫn nhau, hoạt động chung cho một mục đích chung, có khả năng phản ứng như một tổng thể với kích thích bên ngoài: nghĩa là hệ thống không những phản ứng trực tiếp với kích thích bên ngoài bằng đầu ra của nó mà còn thông qua một số các cơ chế thuận nghịch trong phạm vi của hệ thống giữa (Spedding, 1979).

Nói một cách khác hệ thống là một phức hệ có tổ chức, tiếp cận hệ thống là các con đường nghiên cứu và xử lý với các phức hệ có tổ chức.

Do đây tiếp cận hệ thống khác với tiếp cận phân tích ở các điểm chính sau đây:

PHÂN TÍCH	HỆ THỐNG
- Chú ý đến các yếu tố	- Chú ý mối tương quan giữa các yếu tố
- Chú ý đến chi tiết	- Chú ý đến tổng thể
- Nghiên cứu bằng cách thay các yếu tố (thí nghiệm).	- Nghiên cứu bằng cách mô phỏng thay cả nhóm biến.
- Dùng quan sát thống kê	- Dùng quan sát động thái
- Xây dựng các mô hình chính xác.	- Xây dựng mô hình không chính xác, để so sánh với thực tế.
- Mục đích nghiên cứu không rõ.	- Mục đích nhằm hành động có mục tiêu

II – HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP

Có nhiều cách định nghĩa hệ thống nông nghiệp khác nhau “Hệ thống nông nghiệp là tập hợp trong không gian của các nền sản xuất và các kỹ thuật do một xã hội tiến hành để thỏa mãn các nhu cầu của mình” (Visse và Hentgen, 1979) “Hệ thống nông nghiệp là một hệ thống với một đầu ra nông nghiệp và chứa đựng tất cả các thành phần chính” (Spedding 1975).

Có một số khái niệm tương tự với khái niệm hệ thống nông nghiệp như:

- Khái niệm hệ thống “Kinh doanh nông nghiệp” (Farming system) thường phổ biến ở các nước chịu ảnh hưởng của Mỹ.

“Hệ thống kinh doanh nông nghiệp là một phức hợp của đất đai, nguồn nước cây trồng, vật nuôi, lao động và các nguồn lợi và đặc trưng khác trong một ngoại cảnh mà gia đình nông dân quản lý tùy theo sở thích, khả năng và kỹ thuật có thể có” (Shaner và người khác, 1982).

- Khái niệm “Hệ thống quản lý nông trại” (Systemavedenya, khozaisva) bao gồm tất cả hệ thống canh tác, hệ thống cơ sở vật chất và hệ thống biện pháp quản lý một đơn vị sản xuất nông nghiệp, khái niệm phổ biến ở Liên Xô.

Hai khái niệm này nhấn mạnh hơn vai trò của hoạt động của con người trong hệ thống nông nghiệp chứ không nghiên cứu sự hoạt động của hệ thống.

Trong hệ thống nông nghiệp, có các hệ thống sinh học (cây trồng, vật nuôi) hoạt động theo các quy luật sinh học (trao đổi năng lượng và vật chất) và các hệ thống kinh

tế (hoạt động kinh doanh) hoạt động theo các quy luật kinh tế như các xí nghiệp. Hai kiểu hệ thống này đan chéo lẫn nhau vì trong mỗi một hoạt động đều bao gồm cả hai mặt của luật vận đề.

Hệ thống nông nghiệp về thực chất là sự hợp nhất của hai hệ thống từ trước đến nay vẫn được nghiên cứu một cách riêng rẽ.

1. Hệ sinh thái nông nghiệp, là một bộ phận của hệ sinh thái tự nhiên, bao gồm các vật sống (cây trồng, vật nuôi) trao đổi năng lượng và vật chất với ngoại cảnh tự nhiên tạo nên năng suất sơ cấp (trồng trọt) và thứ cấp (chăn nuôi) của hệ sinh thái. Hệ sinh thái nông nghiệp khác nhau cơ bản với hệ sinh thái tự nhiên ở chỗ chịu tác động nhiều hơn của hoạt động của con người.

2. Hệ kinh tế - xã hội, chủ yếu bao gồm sự hoạt động của con người trong hoạt động sản xuất ra toàn bộ các của cải vật chất của toàn bộ xã hội, hệ thống kinh tế nông nghiệp là một bộ phận của hệ thống kinh tế quốc dân nói chung và hệ thống xã hội nông thôn là một bộ phận của xã hội loài người nói chung. Trong hệ thống kinh tế xã hội nông thôn có các hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp do đây trong hệ thống nông nghiệp gần đây quan niệm rằng phải bao gồm cả các hoạt động phi nông nghiệp ở nông thôn (công nghiệp, xây dựng, giao thông, buôn bán, dịch vụ...), giữa hệ thống nông nghiệp nông thôn và hệ thống công nghiệp - thành thị có một sự trao đổi năng lượng và vật chất. Sự hoạt động của hệ thống nông nghiệp - nông thôn chịu ảnh hưởng của các chính sách của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn và kinh tế nói chung. Có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hệ thống xã hội nông thôn là hoạt động của các nhóm xã hội cùng những mối quan hệ qua lại của chúng.

Hệ thống nông nghiệp còn bao gồm các hệ phụ sau:

1. Hệ phụ trong trọt.
2. Hệ phụ chăn nuôi.
3. Hệ phụ chế biến và các ngành nghề phi nông nghiệp.

Cũng có thể kể đến một hệ phụ khác là:

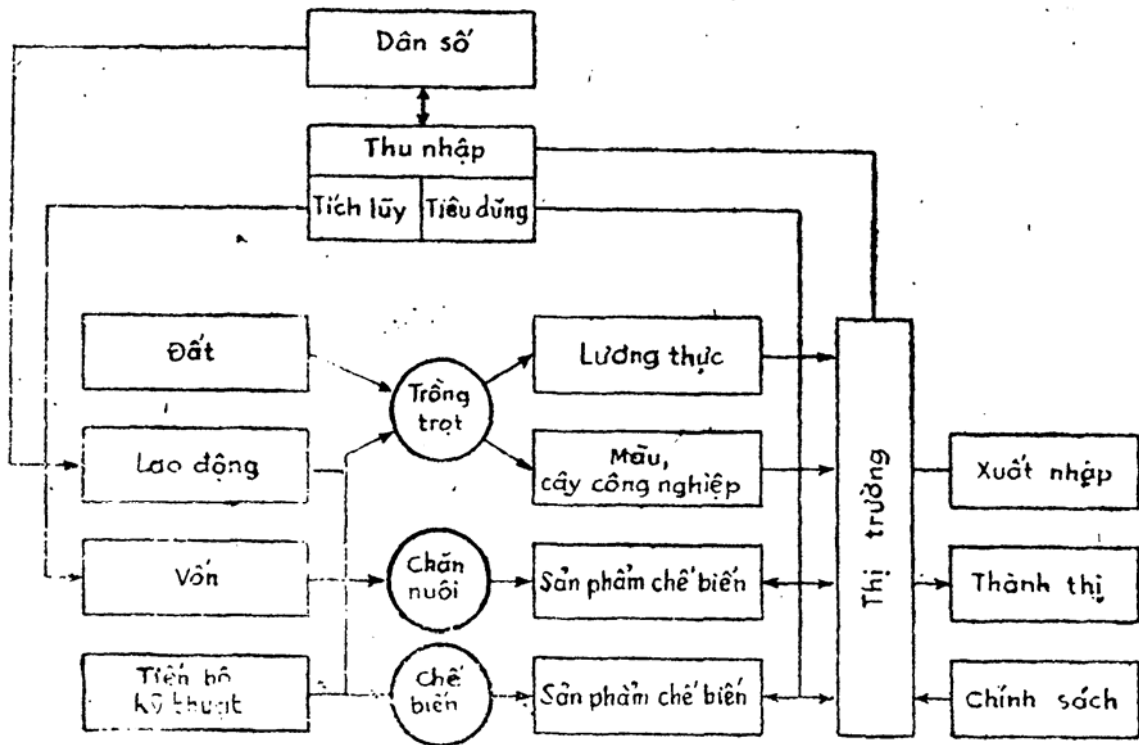
4. Hệ phụ vườn gia đình (VAC).

Tuy vậy hệ phụ vườn gia đình trong thực tế bao gồm cả một phần các hoạt động của ba hệ phụ đạo, do đây việc tách riêng này trong cơ cấu hoạt động nông thôn hiện nay cũng không phải là cần thiết.

Có thể quan niệm một cách khác, cơ cấu của hoạt động của hệ thống nông nghiệp - nông thôn là một tập hợp của sự hoạt động của các hộ nông dân. Hệ thống kinh tế của hộ nông dân về thực chất là một hệ thống kinh tế phức tạp lao gồm nhiều ngành sản xuất và nhiều hoạt động kinh tế như sản xuất, chế biến, cung tiêu, tín dụng... Ngoài các hộ nông dân còn có các hoạt động hợp tác giữa các hộ nông dân thông qua tổ chức kinh tế tập thể (hợp tác xã).

Do đây hệ thống nông nghiệp khác hệ sinh thái nông nghiệp ở chỗ trong đó ngoài các yếu tố ngoại cảnh và sinh học còn có cả các yếu tố kinh tế - xã hội. Sau đây là mô hình của hệ thống nông nghiệp mà chúng tôi đề xuất.

MÔ HÌNH CỦA HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP



Trong mô hình này cột đầu là các đầu vào của hệ thống hay các nhân tố của sản xuất đất, lao động, vốn và tiến bộ khoa học kỹ thuật. Ba khối chính của sản xuất là trồng trọt, chăn nuôi và chế biến tạo ra các đầu của hệ thống: sản phẩm trồng trọt chăn nuôi và chế biến. Đầu ra này được trao đổi với thị trường trong nước và ngoài nước cả, lãi suất, hối suất, đầu tư, trợ giá... Đầu ra của hệ thống được quay trở về qua thu nhập trong đó có phần tiêu dùng và phần tích lũy là đầu vào của hệ thống được tăng thêm.

III – PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NƯỚC TA TRÊN QUAN ĐIỂM HỆ THỐNG.

Trong thời gian qua, nước ta cũng như một số nước đang phát triển áp dụng chiến lược phát triển gọi là chiến lược “cách mạng xanh”, chủ yếu nhằm vào một số sản phẩm nông nghiệp quan trọng nhất như lúa, mì, ngô... bằng cách tập trung đầu tư vào một số các nhân tố phát triển quan trọng nhất và để cải tiến như: giống năng suất cao, thủy lợi, phân hóa học, thuốc trừ sâu bệnh. Cách phát triển này chỉ thực hiện được ở một số vùng có điều kiện thuận lợi, còn đối với các vùng có điều kiện sinh thái khó khăn như hạn úng, đất xấu, tiến bộ kỹ thuật này không thích ứng. Ngay đối với các vùng thuận lợi, năng suất đã gần đạt đến giới hạn cao, giá của vật tư nông nghiệp tăng lên làm cho hiệu quả đầu tư giảm làm chậm tốc độ phát triển.

Muốn đẩy nhanh sự phát triển nông nghiệp trong thời gian tới phải tìm một chiến lược phát triển khác thích ứng với điều kiện sinh thái khó khăn, không đòi hỏi, đầu tư cao, có hiệu quả kinh tế cao.

Ở các nước đang phát triển tốc độ tăng dân số và lao động cao (khoảng 3% năm) sự phát triển công nghiệp không thu hút hết số lao động tăng thêm nên càng phát triển lao động nông nghiệp càng tăng. Kỹ thuật mà ta áp dụng hiện nay chủ yếu là kỹ thuật cần nhiều vốn, cần ít lao động của các nước tiên tiến vốn thiếu lao động nên càng làm cho tỷ lệ thất nghiệp tăng lên trong quá trình phát triển.

Mâu thuẫn chủ yếu của sự phát triển nền kinh tế của nước ta hiện nay là cần có một tốc độ phát triển nhanh nhưng khả năng đầu tư lại hạn chế. Giải quyết mâu thuẫn này không thể chỉ trong mong vào đầu tư nước ngoài vì khả năng này cũng có hạn mà phải phát hiện và huy động chủ yếu các nguồn lực bên trong hệ thống. Các nguồn lực ấy là:

1. Đất đai, chủ yếu không phải là theo chiều rộng là mở thêm diện tích mà theo chiều sâu nghĩa là dựa vào tăng vụ và thâm canh.

2. Lao động : là nguồn lợi lớn nhất theo kinh nghiệm của các nước Đông Á mà hiện nay ta còn coi là một khó khăn. Đối với nước ta phải khắc phục hai khó khăn chủ yếu đối với vấn đề lao động, đó là vượt qua trở ngại tâm lý nông dân tự cung tự cấp để bước vào sản xuất hàng hóa, và từng bước nâng cao kiến thức, trình độ sản xuất, kinh doanh của người nông dân trong điều kiện mở rộng sản xuất hàng hóa ở nông thôn.

3. Nguồn vốn của dân mà hiện nay ta chưa huy động được nhiều do thiếu chính sách, để dân tiêu dùng nhiều, và tích trữ không hiệu quả.

4. Tiến bộ kỹ thuật thích ứng với các điều kiện sinh thái khó khăn và kỹ thuật tốn ít vốn, nhiều lao động, tiết kiệm năng lượng.

Việc huy động tổng hợp các nguồn lực này là để sử dụng “*hiệu ứng hệ thống*” mà chúng tôi cho là cơ sở của chiến lược phát triển nông nghiệp mới. Theo nguyên lý hệ thống, sự tác động đồng bộ, có phối hợp, có tổ chức của các yếu tố có thể tạo thêm hiệu quả lớn hơn nhiều so với phép cộng đơn thuần của các tác động. Đặc tính này của hệ thống gọi là tính trội (emergence) mà người ta thường lợi dụng trong việc quản lý kinh tế.

Sự hoạt động của hệ thống phải nhằm đạt các mục tiêu nhất định. Trong hệ thống nông nghiệp của ta trong thời gian qua chỉ đặt ra mục tiêu của yếu là đạt sản lượng cao, nhất là sản lượng lương thực, do đấy lúc thực hiện phải tìm mọi cách để đạt mục tiêu này bằng bất cứ giá nào, không một hệ thống có nhiều mục tiêu, có những mục tiêu mâu thuẫn nhau, có những mục tiêu tương tự nhau, cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các mục tiêu để tạo điều kiện cho hệ thống phát triển hài hòa và thuận lợi.

Hệ thống nông nghiệp nước ta muốn phát triển tốt phải đạt được hệ thống mục tiêu sau:

1. Đạt tốc độ phát triển cao, nhưng đồng thời phải ổn định. Thường hay mục tiêu này mâu thuẫn nhau, về kỹ thuật khi nhằm đạt năng suất cao nhiều lúc làm giảm tính ổn định. Thực ra nếu sản lượng của hệ thống không ổn định thì sẽ làm giảm tốc độ

phát triển rất đáng kể. Trong quy luật sinh thái học từ thống này đa dạng thì càng ổn định. Nếu vậy đa dạng hóa hệ thống sẽ làm tăng tính ổn định mà không mâu thuẫn với sản lượng cao.

2. Chúng ta cần sản lượng cao nhưng không phải là sản lượng nói chung mà là sản lượng nông sản hàng hóa, do đây mục tiêu của hệ thống là phần dư thừa của sản lượng (Agricultural Surplus). Hiện nay nông nghiệp của ta mang nhiều tính tự cấp, phải đẩy mạnh việc sản xuất hàng hóa, do đây việc đẩy mạnh chế biến và phát triển thị trường có tác dụng thúc đẩy việc sản xuất hàng hóa.

3. Nông nghiệp nước ta không những phải sản xuất đủ lương thực mà còn phải có nhiều nông sản xuất khẩu. Thường lương thực và nông sản xuất khẩu tranh chấp nhau về diện tích, vốn đầu tư. Vận kinh nghiệm cho thấy có những sản phẩm xuất khẩu không những không mâu thuẫn với sản xuất lương thực mà còn đẩy mạnh việc phát triển của nó như rau màu vụ đông và chăn nuôi. Thế mạnh của các hệ nông nghiệp đông dân trên thế giới là rau và chăn nuôi.

4. Để giải quyết khó khăn về thừa lao động cần phải giải quyết việc làm cho nông dân bằng cách tăng vụ, đẩy mạnh chăn nuôi và chế biến cùng ngành nghề ở nông thôn. Muốn tạo được nhiều việc làm phải phát triển các nghề tốn ít vốn đầu tư và áp dụng kỹ thuật cần nhiều lao động. Chính việc tạo thêm việc làm sẽ tạo điều kiện để đẩy mạnh tốc độ phát triển.

5. Mục tiêu tăng thu nhập bình quân cho nông dân có tác dụng huy động lao động và tăng việc tích lũy vốn để phát triển sản xuất. Trong điều kiện hiện nay không thể giải quyết bằng cách tăng giá nông sản vì tăng giá sẽ gây lạm phát, con đường để tăng thu nhập của nông dân là tăng thu nhập tổng hợp bằng cách đa dạng hóa sản xuất tăng giá là tăng thêm bằng cách phát triển chế biến và đưa tiến bộ kỹ thuật vào để hạ giá thành của nông sản.

Như vậy là hệ thống nông nghiệp có cả một hệ thống mục tiêu. Việc kết hợp khéo léo các mục tiêu này sẽ tạo ra tính trôi của hệ thống, thúc đẩy sự phát triển nhanh của hệ thống.

Hệ thống nông nghiệp của nước ta trong thời gian tới phải tạo được một tốc độ phát triển nhanh dựa chủ yếu vào sự huy động các nguồn lực bên trong của hệ thống và đảm bảo được hệ thống mục tiêu đã nêu trên bằng cách tự nuôi mình, không ỷ lại vào các tác động từ bên ngoài nhiều.

IV – HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP NƯỚC TA TỪ GÓC ĐỘ XÃ HỘI HỌC

Cách nhìn hệ thống sẽ giúp chúng ta rọi vào những vấn đề nghiên cứu xã hội học nông thôn Việt Nam hiện nay. Bởi vì như đã nói, hệ thống nông nghiệp là sự thống nhất của hệ sinh thái và hệ kinh tế - xã hội,, trong hệ thống nông nghiệp ngoài các yếu tố tự nhiên và kinh tế còn có các yếu tố xã hội. Nghiên cứu cơ cấu xã hội và chính sách xã hội nhằm phát triển sản xuất hàng hóa ở nông thôn luôn gắn bó mật thiết với việc nghiên cứu những khía cạnh xã hội học của vấn đề lao động ở nông thôn – một yếu tố của toàn bộ hệ thống nông nghiệp. Điều đó cũng có nghĩa là phải phân tích những khía cạnh xã hội học trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt các nhóm cư dân nông thôn. Những hoạt động này biểu hiện khác nhau trên mỗi vùng lãnh thổ, ở

Mỗi nhóm dân cư và trên mỗi lĩnh vực sản xuất (chẳng hạn ở hệ phụ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến ngành nghề) đồng thời có liên hệ với nhau và chịu tác động của các yếu tố khác trong toàn hệ thống. Rút ra tính quy luật xã hội học trong các hoạt động đó là một điều kiện để giúp chúng ta tổ chức hợp lý hơn các yếu tố của hệ thống nông nghiệp, hình thành được “hiệu ứng hệ thống” làm cơ sở thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Việc nghiên cứu xã hội học còn phải gắn chặt với sự hoạt động của hệ thống nông nghiệp bao gồm những khía cạnh xã hội của các vấn đề sau:

- Phương thức khai thác các nguồn lợi tự nhiên.
- Việc tiếp các tiến bộ kỹ thuật và đầu tư phát triển nông nghiệp.
- Việc phát triển các ngành nghề ở nông thôn và phân công lại lao động ở nông thôn.
- Việc chuyển từ sản xuất tự túc tự cấp sang sản xuất hàng hóa và tiếp xúc với thị trường.
- Việc phân phối thu nhập trong nông thôn...

Vấn đề phân tích những khía cạnh xã hội học trong các hoạt động quản – lưu thông phân phối cần được hết sức lưu tâm.

Về mặt xã hội, hệ thống nông nghiệp là một tập hợp của các hộ nông dân. Hộ nông dân không thuần nhất, khác nhau về quy mô, về tỷ lệ giữa người lao động và người tiêu dùng, về trình độ kinh tế, về hướng hoạt động sản xuất... Vấn đề đặt ra là làm thế nào để giải quyết cho tất cả các loại hộ có điều kiện hoạt động để góp vào sự phát triển chung của hệ thống.

Sản xuất nông nghiệp ở nước ta chủ yếu do các hộ nông dân thực hiện nên việc phân công lao động giữa các hộ có ảnh hưởng nhiều đến tỷ lệ hàng hóa của nông sản. Hiện nay, ở các hợp tác xã không phải hộ nông dân nào cũng thạo việc sản xuất trồng trọt. Nếu có một sự phân công lao động hợp lý, giao ruộng cho những hộ biết sản xuất, trồng trọt thì năng suất cây trồng sẽ tăng lên và tỷ lệ nông sản hàng hóa sẽ cao hơn. Đối với các hộ không biết sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã phải giúp họ chuyển sang kinh doanh các ngành nghề thích hợp với khả năng.

Việc để cho hợp tác xã tiếp xúc với thị trường cũng có tác dụng thúc đẩy việc sản xuất hàng hóa. Nói chung phần lớn nông dân không quen việc buôn bán. Hợp tác xã phải đứng làm trung gian giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm hàng hóa và cung ứng cho họ đủ vật tư nông nghiệp và hàng tiêu dùng. Kinh nghiệm của các nước cho thấy việc tổ chức hợp tác xã cung tiêu có tác dụng thúc đẩy việc sản xuất hàng hóa của nông dân.

Chính sách của Nhà nước cũng giữ một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất hàng hóa. Các biện pháp như định giá nông sản đúng, tỷ giá trao đổi nông sản và vật tư, thuế lãi suất ngân hàng, hối suất... cần phải xác định thế nào để thúc đẩy nông dân đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.

Hình thức huy động vốn của nông dân cũng là một biện pháp quan trọng để phát triển sản xuất. Do đây hoạt động tín dụng cần được cải tiến và nên tổ chức việc góp vốn bằng cổ phần.

Nói chung trước đây trong hoạt động các hộ nông dân có các hoạt động sản xuất, chế biến, buôn bán và tín dụng do đây trong hệ thống nông nghiệp ngày nay cũng phải có đủ các hoạt động ấy. Nhà nước nên trả lại các chức năng này cho nông dân và chỉ giúp họ thực hiện các chức năng tốt hơn.

Bên cạnh việc chú ý đến các biện pháp kinh tế cần phải quan tâm hơn đến các chính sách xã hội. Chính sách xã hội là một trong những biện pháp quan trọng thúc đẩy sự phát triển của hệ thống nông nghiệp. Không chú ý đầy đủ đến những mục tiêu xã hội, không quán triệt sâu sắc định hướng của xã hội của mọi hs sản xuất vật chất cũng như sản xuất tinh thần, đơn thuần chạy theo mục tiêu kinh tế thiếu cận sẽ dẫn đến những tác hại không sao lường hết đối với chính sự nghiệp kinh tế.

Như vậy, nghiên cứu xã hội học có liên quan mật thiết với các khoa học kinh tế kỹ thuật nông nghiệp nói chung và do đó sẽ có thể đóng góp được một phần không nhỏ vào việc đề xuất các giải pháp phát triển nông nghiệp. Hy vọng rằng sự phối hợp, công tác giữa khoa học xã hội học và khoa học kỹ thuật nông nghiệp sẽ ngày càng chặt chẽ.